TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2019/HS-ST
Ngày 25/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **La Thị Huệ;**

Ông **Nông Ngọc Quỳnh;**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Mai Duy Định** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 22/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Nguyên M, sinh ngày 16/5/1964 tại Chợ Mới - Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn N, xã NC, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 02/10; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Đăng V và bà Trần Thị N; Vợ Đặng Thị L, có 03 con, con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Sầm Văn Kính** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* *Bị hại:* Ông **Ma Phúc C**, sinh năm 1961, trú tại: Thôn B, xã BV, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Đặng Nguyên C**, sinh năm 1972.

2. Bà **Triệu Thị D**, sinh năm 1969.

3. Ông **Đặng Nguyên T**, sinh năm 1968.

4. Bà **Triệu Thị T**, sinh năm 1974.

5. Bà **Triệu Thị X**, sinh năm 1969.

6. Ông **Đặng Đăng Y**, sinh năm 1958.

7. Ông **Đặng Nguyên N**, sinh năm 1964.

8. Bà **Triệu Thị H**, sinh năm 1977.

9. Ông **Đặng Nguyên S**, sinh năm 1965.

10. Bà **Triệu Thị Q**, sinh năm 1970.

11. Bà **Hoàng Thị P**, sinh năm 1973.

12. Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1985.

13. Ông **Đặng Nguyên B**, sinh năm 1982.

Tất cả đều trú tại: Thôn N, xã NC, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có tranh chấp đất giữa người dân thôn N, xã NC với thôn T, xã BV từ những năm trước đây, nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/6/2018, Đặng Nguyên M là Phó trưởng thôn N và là người có uy tín trong dân tộc thiểu số được phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn gõ kẻng thông báo để triệu tập người dân thôn N tập trung tại Hội trường thôn N để họp bàn công việc của thôn, sau đó bàn về việc giải quyết tranh chấp đất với thôn T, xã BV. Quá trình họp thôn Đặng Nguyên M đã kêu gọi và thống nhất với người dân trong thôn là sáng ngày 07/6/2018 người dân trong thôn tập trung, mang theo dao và nước uống để phát, phá rừng.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/6/2018, Đặng Nguyên M gõ kẻng triệu tập được khoảng 80 người dân của thôn N, xã NC tập trung tại Hội trường họp thôn N, người dân đã mang theo dao và nước uống như đã thống nhất tại buổi họp thôn ngày 05/6/2018. Tại đây, Đặng Nguyên M lấy bài phát biểu do M tự chuẩn bị từ trước với nội dung đã nhiều lần khiếu kiện việc tranh chấp đất đai giữa thôn N, xã NC, huyện C với thôn T, xã BV, huyện C nhưng không được cấp có thẩm quyền giải quyết và kêu gọi người dân thôn N đi phát, phá rừng để gây áp lực với chính quyền địa phương. Sau đó, Đặng Nguyên M cùng người dân thôn N có mặt tham gia đi bộ theo tuyến đường tỉnh lộ 256 theo hướng xã Y đi xã YC, huyện C (đoạn đường đèo Bình Văn thuộc xã BV, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) đến khu rừng trồng gỗ keo thuộc lô 40b, khoảnh 10, tiểu khu 433, địa phận thôn T, xã BV, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giáp ranh với thôn N, xã NC của gia đình ông Ma Phúc C, sinh năm 1961, trú tại thôn B, xã BV, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Tại đây, M trực tiếp dùng dao mang theo và cùng người dân thôn N chặt phá các cây gỗ keo của gia đình ông C. Khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác của Ủy ban nhân dân huyện C và chính quyền xã BV, huyện C đến tuyên truyền, vận động Đặng Nguyên M và người dân tham gia dừng việc phát phá để trao đổi, tìm hướng giải quyết. Tuy nhiên, Đặng Nguyên M và những người dân thôn N tham gia không hợp tác mà tiếp tục chặt phá rừng cây gỗ keo của gia đình ông C. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, do mệt và đói nên Đặng Nguyên M và những người dân thôn N tham gia dừng việc phát phá để đi về và để lại hiện trường toàn bộ các cây gỗ keo đã bị chặt phá gồm 1.018 cây gỗ keo được trồng từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2018, trên diện tích 0,732ha của gia đình ông C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Tổng giá trị 1.018 cây gỗ keo đang còn sống được trồng từ năm 2016 đến 6/2018 tại thời điểm tháng 6 năm 2018 là 19.096.000đ *(Mười chín triệu, không trăm, chín mươi sáu nghìn đồng)*".

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-P1 ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Đặng Nguyên M về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, điều luật có nội dung:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng....., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị hướng xử lý như sau:

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Tuyên bố bị cáo Đặng Nguyên M phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*. Xử phạt bị cáo Đặng Nguyên M từ 6 đến 9 tháng tù giam, phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ từ 3 đến 5 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo (Ông Sầm Văn Kính) trình bày luận cứ bào chữa cho rằng việc bị cáo Đặng Nguyên M bị truy tố, xét xử về tội "Hủy hoại tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, ông đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 07/6/2018, Đặng Nguyên M là người có uy tín trong dân tộc thiểu số và là Phó trưởng thôn N, xã NC, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi lôi kéo, kích động người dân thôn N, xã NC, huyện C mang theo dao và nước uống đến khu vực rừng keo thuộc lô 40b, khoảnh 10, tiểu khu 433, địa phận thôn T, xã BV, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhằm gây sức ép cho chính quyền địa phương giải quyết việc tranh chấp đất đai giữa thôn N, xã NC và thôn T, xã BV. Tại đây, Đặng Nguyên M cùng một số người dân thôn N, xã NC đã dùng dao trực tiếp chặt phá 1.018 cây gỗ keo của gia đình ông Ma Phúc C. Tại thời điểm bị xâm hại 1.018 cây gỗ keo có trị giá 19.096.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Đặng Nguyên M đã phạm vào tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Khẳng định việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản này là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ sở hữu được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, cụ thể hành vi của bị cáo đã hủy hoại 1.018 cây gỗ keo đang trên đà sinh trưởng và phát triển gây thiệt hại về tài sản cho gia đình ông Ma Phúc C. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có uy tín trong dân tộc thiểu số được phê duyệt tại Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và là Phó trưởng

thôn N, xã NC, huyện C, đáng lẽ bằng sự hiểu biết, uy tín và sức ảnh hưởng của mình đến quần chúng, bị cáo nên giải thích, khuyên bảo cho người dân hiểu về chính sách pháp luật của Nhà nước thì bị cáo lại kích động, lôi kéo người dân biểu tình gây sức ép cho chính quyền địa phương, đồng thời gây thiệt hại đến tài sản của người khác, điều đó thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo gây kích động trong quần chúng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Đặng Nguyên M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội là người có uy tín trong dân tộc thiểu số và là Phó trưởng thôn N, xã NC, huyện C.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", bị cáo đã tác động gia đình" Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" cho gia đình bị hại số tiền 35.000.000 đồng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm phạm tội, mặc dù đã được các cơ quan chức năng vận động, khuyên can nhưng bị cáo vẫn không chấp hành mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Cần cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng thôn sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Đặng Nguyên M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Ma Phúc C số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông C không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Một con dao sắt dạng dao liềm, đầu dao nhọn, cán dao bằng kim loại, chiều dài dao 47 cm, cán dao dài 30cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 09cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm. Phần lưỡi dao ghi tên M (Đặng Nguyên M) bằng mực bút xóa màu trắng, là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Bảy tờ lịch in các ngày 22, 23, 24, 25/10/2018, ngày 01, 03, 04/5/2019 đều có kích thước 10cm x 14cm. Mặt sau của các tờ lịch ngày 23, 24, 25/10/2018, ngày 01, 03, 04/5/2019 có chữ viết; Một quyển sổ hướng dẫn sử dụng điện thoại của Viettel kích thước 6cm x 12cm bên trong có chữ in và chữ viết màu đen; Một tờ giấy có dòng kẻ, kích thước 16cm x 24cm. Một mặt viết chữ màu đen, có chữ ký và chữ viết của Đặng Nguyên M ở phần cuối tờ giấy. Xét thấy các vật chứng này không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Một giấy chứng M nhân dân số 095071856 mang tên Đặng Nguyên M, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo M.

- Một quyển sổ viết hiệu Hải Tiến bên trong có chữ viết, kích thước 16cm x 24cm; 01 (một) quyển sổ viết hiệu Hải Tiến bên trong có chữ viết, kích thước 20cm x 29cm, các quyển sổ này bên trong ghi nội dung liên quan đến các công việc của thôn, xóm phục vụ công tác của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Hai USB loại 4GB, một mặt khắc chữ Kingston, một mặt khắc chữ DTSE9 lưu trữ các tập video định dạng MP4 ghi hình ảnh có âm thanh về hành động, lời nói, cử chỉ của Đặng Nguyên M vào ngày 07 tháng 06 năm 2019, là vật chứng quan trọng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về những đối tượng khác liên quan đến vụ án:

Trong vụ án này, xác định Đặng Nguyên M là người kích động, lôi kéo người dân thôn N thực hiện việc chặt phá cây gỗ keo của gia đình ông Ma Phúc C. Trong quá trình chặt phá, các đối tượng dùng khăn, khẩu trang để che mặt nên cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với các đối tượng cơ quan điều tra đã xác định được gồm: Đặng Nguyên C, Đặng Nguyên T, Đặng Đăng Y, Đặng Nguyên N, Đặng Nguyên S, Hoàng Văn H, Đặng Nguyên B được thừa nhận tham gia cùng M đi biểu tình đòi chính quyền giải quyết việc tranh chấp đất đai với thôn T, xã BV nhưng không thừa nhận được dùng dao chặt cây gỗ keo nên không có căn cứ xử lý những người này.

Các đối tượng Triệu Thị D, Triệu Thị T, Triệu Thị X, Triệu Thị H, Triệu Thị Q, Hoàng Thị P thừa nhận được cùng M dùng dao chặt phá cây gỗ keo của gia đình ông Ma Phúc C. Xác định những người này đã có hành vi vi phạm, song việc vi phạm là do thiếu hiểu biết, không nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật. Họ thụ động nghe theo sự chỉ đạo, kích động, lôi kéo của Đặng Nguyên M vì thấy M là người có uy tín lại là Phó trưởng thôn nên mới nghe theo. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý về mặt hình sự với các đối tượng này là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Nguyên M phạm tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Nguyên M 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2019.

2. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ phó, trưởng thôn trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ Một con dao sắt dạng dao liềm, đầu dao nhọn, cán dao bằng kim loại, chiều dài dao 47 cm, cán dao dài 30cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đen dài 09cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 05cm. Phần lưỡi dao ghi tên M (Đặng Nguyên M) bằng mực bút xóa màu trắng.

+ Bảy tờ lịch in các ngày 22, 23, 24, 25/10/2018, ngày 01,03,04/5/2019 đều có kích thước 10cm x 14cm. Mặt sau của các tờ lịch ngày 23, 24, 25/10/2018, ngày 01,03,04/5/2019 có chữ viết;

+ Một quyển sổ hướng dẫn sử dụng điện thoại của Viettel kích thước 6cm x 12cm bên trong có chữ in và chữ viết màu đen;

+ Một tờ giấy có dòng kẻ, kích thước 16cm x 24cm. Một mặt viết chữ màu đen, có chữ ký và chữ viết của Đặng Nguyên M ở phần cuối tờ giấy.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Nguyên M:

+ Một giấy chứng M nhân dân số 095071856 mang tên Đặng Nguyên M.

+ Một quyển sổ viết hiệu Hải Tiến bên trong có chữ viết, kích thước 16cm x 24cm;

+ Một quyển sổ viết hiệu Hải Tiến bên trong có chữ viết, kích thước 20cm x 29cm.

- Lưu trong hồ sơ vụ án: Hai USB loại 4GB, một mặt khắc chữ Kingston, một mặt khắc chữ DTSE9.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Nguyên M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Quốc Tuấn